

Số: 156/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trà M, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trà M và anh Lê Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Lê Thị Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Phương L, sinh ngày 07/8/2022, anh Lê Xuân H cấp

dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi.

Anh Lê Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định quy tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Chị Lê Thị Trà M phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2024/0001042 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí. Anh Lê Xuân H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Tuy Lộc, TP.YB (GCNKH số 26 ngày 23/12/2021);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy